

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 43 /2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin, nguyên là giáo viên

2. Bà Trần Thị Kim Thanh, cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLHS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phạm T, sinh năm 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm T, sinh năm: 1972 và bà Phan Thị H, sinh năm: 1975; cùng trú tại: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là cha mẹ của bị cáo T). Ông Phạm T vắng mặt, bà Phan Thị H có mặt.

- Bị hại: Lê Văn Q, sinh năm 1985; trú tại: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 29-9-2017, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Phạm Văn T nảy sinh ý định vào nhà anh Lê Văn Q tại khối phố A, phường A để trộm cắp tài sản. Trước khi đi bị cáo chuẩn bị các công cụ là 01 kéo (dài 21 cm, cán bằng nhựa dài 10m, lưỡi kéo bằng kim loại cỡ mũi nhọn dài 11cm) để cạy cửa. Sau khi quan sát nhà anh Q không có người, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà, chui qua hàng rào dây kẽm gai để vào bên trong, do cửa nhà đóng nên bị cáo lấy kéo gấp, đẩy chốt cửa ra

sau rồi lén lút mở cửa đi vào trong nhà. Sau khi lục lọi để tìm tài sản trộm cắp, bị cáo phát hiện trong túi áo thun nữ dài tay để ở ngăn thứ 3 tủ quần áo có xấp tiền nên đã lấy trộm chiếc áo này, bên trong túi áo có số tiền 5.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng vụ án. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 13-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 9 giờ ngày 29-9-2017, bị cáo Phạm Văn T lén lút vào nhà anh Lê Văn Q tại khối phố A, phường A, thành phố T để trộm cắp của anh Q số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất hành vi thực hiện để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có

hiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2.3] Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không giải quyết.

Đối với 01 kéo (dài 21 cm, cán bằng nhựa dài 10m, lưỡi kéo bằng kim loại cỡ mũi nhọn dài 11cm) là công cụ phạm tội và 01 áo khoác thun, loại áo nữ dài tay, bên ngoài caro màu đỏ đen, bên trong sọc ngang màu trắng đen, phía trong góc dưới bên trái của áo có túi kéo là tài sản của bị hại, tuy nhiên bị hại không có yêu cầu được nhận lại, xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường An Phú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Tịch thu tiêu hủy 01 kéo (dài 21 cm, cán bằng nhựa dài 10m, lưỡi kéo bằng kim loại cỡ mũi nhọn dài 11cm) và 01 áo khoác thun, loại áo nữ dài tay, bên ngoài caro màu đỏ đen, bên trong sọc ngang màu trắng đen, phía trong góc dưới bên trái của áo có túi kéo.

(Vật chứng đang được tạm giữ Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận ngày 29-4-2020).

3. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngừng người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long